

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 6 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Chiếu**
2. Bà **Nguyễn Hồng Lành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Văn An** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (*Vắng mặt*)
2. *Bị đơn:* Anh **Lâm Văn L**, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2020, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L có tổ chức đám cưới và tự nguyện sống chung từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Chị và anh L đã ly thân từ năm 2015 đến nay do mâu thuẫn, anh L đi đâu đến nay chị không liên lạc được. Chị đã yêu cầu tuyên bố anh L mất tích và Tòa án đã giải quyết chấp nhận yêu cầu của chị tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 18/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 03 người con chung là Lâm Kim L, sinh năm 1996 và Lâm Văn S, sinh ngày 09/9/2000 và Lâm Kim N, sinh ngày 16/11/2004. Do Lâm Kim L và Lâm Văn S đã thành niên, có khả năng lao động tự nuôi sống mình nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu giao Lâm Kim N cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng do N đã đi theo sống cùng anh L từ khi vợ chồng tôi ly thân cho đến nay và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Lâm Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: xét thấy chị T và anh L tự nguyện xây dựng hôn nhân từ năm 1995, không đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị T và anh L là không hợp pháp. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 18 ngày 29/11/2019 tuyên bố anh L mất tích nên căn cứ theo khoản điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000, không công nhận chị T và anh L là vợ chồng.

+ Về con chung: Đối với cháu L và cháu S đã thành niên, chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tiếp tục giao cháu Lâm Kim N, sinh ngày 16/11/2004 cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L, nơi cư trú cuối cùng của anh L là trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị T và anh L là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: xét thấy chị T và anh L có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng chị T và anh L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm

1995 và đã có con chung mà không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị T và anh L là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị T yêu cầu ly hôn, căn cứ theo khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận chị T và anh L là vợ chồng.

[4] Về con chung: Căn cứ theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do chị T cung cấp và lời khai của chị T thì chị T và anh L có ba người con chung là Lâm Kim L, sinh năm 1996 và Lâm Văn S, sinh ngày 09/9/2000 và Lâm Kim N, sinh ngày 16/11/2004. Đối với cháu Lâm Kim L, sinh năm 1996 và cháu Lâm Văn S, sinh ngày 09/9/2000 đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi mình, chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với cháu Lâm Kim N, sinh ngày 16/11/2004 theo chị T xác định sống chung với anh L từ khi ly thân cho đến nay. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 18/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long đã tuyên bố anh L mất tích nên Tòa án không lấy được ý kiến của cháu N. Xét thấy cháu N đang sống chung với anh L và hiện không liên lạc được nên chị T yêu cầu giao cháu N cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và cũng đảm bảo quyền lợi của cháu N, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị T: Giao cháu Lâm Kim N, sinh ngày 16/11/2004 cho anh L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 14, 15, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Văn L là vợ chồng.

2. Về con chung:

Đối với cháu Lâm Kim L, sinh năm 1996 và cháu Lâm Văn S, sinh ngày 09/9/2000 đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi mình, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Giao cháu Lâm Kim N, sinh ngày 16/11/2004 cho anh Lâm Văn L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004667 ngày 18/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí.

Anh Lâm Văn L không phải chịu án phí.

5. Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly